

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Đường Ngọc Đại

2/ Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác không), sinh ngày 15/02/1999; nơi sinh và cư trú: Thôn B, Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2023 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 10/4/2023, tại tổ 4, phường H, thành phố P, Lê Văn T là người nghiện ma túy gặp 01 người tên H (T không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể), T mua của H nửa chỉ ma túy tổng hợp dạng Ke và 01 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo đựng trong túi ni lon với giá là 1.400.000đ, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần trước bên trái T đang mặc thì bị

Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, cụ thể là:

Thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái đang mặc của Lê Văn T 02 túi nilon màu trắng, trong đó có: 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ bên trong chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, túi nilon này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh bên trong chứa 01 viên nén hình lựu đạn màu xám, túi nilon này được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số: 1004/KLGD, ngày 14/4/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3657g (Không phẩy ba sáu năm bảy gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

2. 01 (Một) viên nén hình lựu đạn, màu xám của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4906g (Không phẩy bốn chín không sáu gam, không kể bao bì) loại MDMA”.

Cơ quan giám định đã hoàn trả đối tượng giám định còn lại: Mẫu A1 = 0,3162 gam và mẫu A2 = 0,4317 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 59/CT- VKSTD ngày 01/6/2023, Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý về vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 10/4/2023, tại tổ 4, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thành phố Phúc Yên phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép 0,8563 gam ma túy Ketamine và MDMA (Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng ma túy là 11,6405%), mục đích để sử dụng.

[3]. Xét lời khai của bị cáo Lê Văn T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”;

[4]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Việc bị cáo Lê Văn T tàng trữ cùng lúc 02 chất trái phép, với tổng trọng lượng là 0,8563g là nguyên nhân khuyến khích người khác phạm tội mua, bán hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy. Nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lê Văn T, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn. Do vậy, bị cáo Lê Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lê Văn T khai mua của người tên H tại khu vực Cây đa Tiền Châu thuộc phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không biết tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh

nhưng chưa xác minh được nên tiếp tục làm rõ xử lý sau. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, trước khi bị cáo Lê Văn T có nghề nghiệp tự do, thu nhập thấp không ổn định, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1= 0,3162 gam và A2= 0,4317 gam cùng toàn bộ bao gói niêm do Cơ quan giám định hoàn. Các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/4/2023.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật ký hiệu A1= 0,3162 gam và A2= 0,4317 gam cùng toàn bộ bao gói niêm do Cơ quan giám định hoàn.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn